



GIẢI PHÁP NÂNG CAO MỨC ĐỘ THÍCH ỨNG VỚI CÔNG VIỆC CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHOA THỂ DỤC THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Huy Ánh*
Hà Quang Tiến**

Tóm tắt:

Qua phỏng vấn các cựu sinh viên khoa Thể dục thể thao (TĐTT), Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP), Đại học Thái Nguyên và 35 cán bộ quản lý giáo dục tại một số tỉnh miền núi phía Bắc, chúng tôi đã tìm hiểu được thực trạng năng lực thích ứng với công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp dưới các đặc điểm: Kỹ năng nghề nghiệp; Kỹ năng dạy học và Năng lực thực hiện kế hoạch dạy học. Từ đó làm cơ sở để lựa chọn được 2 giải pháp hữu hiệu tăng cường năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp gồm: Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa trường đại học và trường phổ thông và Cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Từ khóa: Năng lực thích ứng; công việc; sinh viên; Đại học sư phạm Thái Nguyên...

Solutions to improve the level of adaptation to the work of graduates from the official university majoring in physical education at Thai Nguyen University of Education (TNU)- Thai Nguyen University

Summary:

Through the interviews with the alumni of the faculty of Physical Education, TNU, Thai Nguyen University and 35 educational administrators in some northern mountainous provinces, we have learned about the capacity of students to adapt to the job after graduation from the following characteristics: Job skill; Teaching Skills and Competency in conducting Teaching Plan. This is the basis for selecting two effective solutions to enhance the career adaptability of students after graduation, including: Strengthen the close relationship between universities and high schools and nominate them to take part in professional training and fostering courses.

Keywords: Adaptive capacity; task; student; Thai Nguyen University of Education...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng giáo dục đại học là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng và Nhà nước hiện nay. Giáo dục đại học đã bắt đầu quá trình tự đổi mới, có nhiều chuyển biến cả về quy mô, mô hình và loại hình đào tạo. Tuy nhiên trong quá trình phát triển, chất lượng giáo dục đại học còn nhiều bất cập. Chất lượng đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và so với kết quả đào tạo đại học của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Trường ĐHSP-ĐHTN là một trong những trường Đại học Vùng của cả nước về công tác đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Khoa TĐTT, Trường ĐHSP-ĐHTN được thành lập năm 1995 với nhiệm vụ đào tạo giáo viên TĐTT và giảng dạy học phần GDTC cho sinh viên các trường thuộc ĐHTN.

Mặc dù gần đây tỷ lệ sinh viên Khoa TĐTT có việc làm sau khi tốt nghiệp khá cao, tuy nhiên chưa phản ánh được năng lực và mức độ hoàn thành công việc của sinh viên đối với yêu cầu của các nhà tuyển dụng. Về vấn đề này đã có một số công trình nghiên cứu có liên quan như: Ngô Thị Thanh Tùng (2009); Nguyễn Quốc Nhị, Huỳnh Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Ngọc Yến, Phan Văn Phùng, Nguyễn Thị Bích Ngọc (2013), Nguyễn Thái Hòa (2013), Hà Thị

*ThS, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

**PGS.TS, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Trường (2013)...Tuy nhiên, chưa một nghiên cứu nào đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT, Trường ĐHSP-ĐHTN thông qua khảo sát thực tế các đơn vị sử dụng lao động.

Thực tiễn cho thấy, vấn đề đào tạo và nhu cầu xã hội nói chung và mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của sinh viên tốt nghiệp khoa TĐTT Trường ĐHSP – ĐHTN là vấn đề thời sự, mang tính cấp thiết. Mục đích nghiên cứu của chúng tôi là tìm ra các giải pháp khả thi và có hiệu quả, nâng cao mức độ thích ứng của sinh viên với công việc trong tương lai, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội của Trường ĐHSP – ĐHTN.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng

các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm và Phương pháp thống kê toán học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1.Thực trạng thích ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN

Để tìm hiểu thực trạng thích ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 35 cán bộ quản lý các đơn vị sử dụng lao động và 80 cựu sinh viên đã tốt nghiệp Khoa TĐTT đang làm việc tại các đơn vị sử dụng lao động với các phương án trả lời ở các mức độ: 1: Rất kém, 2: Kém, 3: Trung bình, 4: Tốt, 5: Rất tốt. Kết quả được trình bày ở tại bảng 1, 2 và 3.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và cựu sinh viên về thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN

TT	Kỹ năng nghề nghiệp	Mức độ đạt được (%)									
		Cán bộ quản lý (n=35)					Cựu sinh viên (n=80)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1	Kỹ năng tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa	0.0	0.0	18.5	69.9	11.6	1.1	0.0	7.8	77.9	13.2
2	Kỹ năng lập kế hoạch dạy học và giáo dục	0.0	2.3	25.2	65.4	7.1	0.0	0.0	14.3	79.0	6.7
3	Kỹ năng thiết kế giáo án dạy học	0.0	0.0	18.5	72.2	9.4	0.0	0.0	13.2	72.5	14.3
4	Kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học	0.0	4.5	20.7	65.4	9.4	0.0	0.0	5.6	83.3	11.0
5	Kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục	0.0	0.0	27.5	65.4	7.1	0.0	0.0	13.2	80.1	6.7
6	Kỹ năng thực hành kỹ thuật các môn thể thao	0.0	0.0	13.9	67.6	18.5	1.1	0.0	5.6	69.2	24.1
7	Kỹ năng huấn luyện thể thao	0.0	2.3	20.7	69.9	7.1	1.1	0.0	12.1	74.7	12.1
8	Kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài thể thao	0.0	2.3	27.5	67.7	2.5	1.1	0.0	14.3	71.4	13.2
9	Kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên	0.0	0.0	16.2	79.0	4.8	0.0	0.0	4.5	73.2	14.3
10	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	0.0	2.5	29.8	65.4	2.3	0.0	0.0	18.7	73.6	17.8

Kết quả bảng 1 cho thấy: Đánh giá của cán bộ quản lý và cựu sinh viên ở kỹ năng nghề nghiệp đều có sự tương đồng ở một số điểm mạnh của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT như: Có kỹ năng tìm hiểu chương trình và sách giáo khoa; Kỹ năng thiết kế giáo án dạy học; Kỹ năng thực hành kỹ thuật các môn thể thao; Kỹ năng kiểm

tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện tốt.

Nhà quản lý và cựu sinh viên cũng có sự tương đồng khi đánh giá một số hạn chế của cựu sinh viên như: Kỹ năng lập kế hoạch dạy học và giáo dục; Kỹ năng huấn luyện thể thao; Kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài thể thao; Kỹ năng phát triển nghề nghiệp.



Bảng 2. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và cựu sinh viên về thực trạng kỹ năng dạy học của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN

TT	Kỹ năng dạy học	Mức độ đạt được (%)									
		Cán bộ quản lý (n=35)					Cựu sinh viên (n=80)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1	Tạo môi trường học tập cho sinh viên trong quá trình lên lớp	0.0	0.0	25.2	72.2	2.5	0.0	0.0	7.8	76.8	15.4
2	Sử dụng dụng cụ dạy học TĐTT	0.0	2.3	13.9	67.6	16.2	0.0	0.0	3.4	73.6	23.0
3	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong dạy học TĐTT	0.0	0.0	38.9	61.1	0.0	0.0	0.0	13.2	81.2	5.6
4	Tổ chức hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động tập thể cho sinh viên	0.0	0.0	23.0	77.0	0.0	0.0	1.1	13.2	79.0	6.7
5	Xây dựng môi trường học tập trực tuyến cho sinh viên	2.3	4.5	59.4	31.2	2.5	2.2	3.3	57.8	33.5	3.3
6	Kỹ năng thiết kế dụng cụ giảng dạy TĐTT	0.0	6.8	38.9	52.0	2.3	0.0	0.0	33.9	63.8	2.3
7	Khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng vận động trong TĐTT vào cuộc sống thực tiễn	0.0	2.3	27.5	65.4	4.8	1.1	0.0	11.0	82.3	5.6

Kết quả bảng 2 cho thấy sự tương đồng và khác biệt qua đánh giá của các nhà quản lý và cựu sinh viên:

- Tương đồng: Một số điểm hạn chế trong kỹ năng dạy học là: Chưa xây dựng được môi trường học tập trực tuyến cho sinh viên; Kỹ năng thiết kế dụng cụ giảng dạy TĐTT còn kém.

- Khác biệt: Cán bộ quản lý cho rằng, sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT còn có điểm hạn chế trong kỹ năng dạy học đó là kém trong việc đặt vấn đề và giải quyết vấn đề trong dạy học. Tuy nhiên, các cựu sinh viên thì đánh giá kỹ năng này ở mức độ cao hơn.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn cán bộ quản lý và cựu sinh viên về thực trạng năng lực thực hiện kế hoạch dạy học của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN

TT	Các năng lực thực hiện kế hoạch dạy học	Mức độ đạt được (%)									
		Cán bộ quản lý (n=35)					Cựu sinh viên (n=80)				
		1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
1	Tổ chức, quản lý lớp học	0.0	0.0	23.0	69.9	7.1	0.0	0.0	5.6	86.6	7.8
2	Tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên trên lớp học	0.0	0.0	16.2	81.3	2.5	0.0	0.0	5.6	80.1	14.3
3	Tổ chức hoạt động ngoại khóa TĐTT	0.0	0.0	27.5	59.5	13.9	0.0	0.0	14.2	80.1	5.7
4	Dạy học đôi đôi cá biệt đối với sinh viên	0.0	2.3	38.9	51.7	7.1	0.0	0.0	12.1	82.3	5.6
5	Ứng dụng những thành tựu mới của TĐTT trong phát triển nội dung tri thức bài học	0.0	2.3	41.2	51.7	4.8	0.0	1.1	37.1	58.3	3.4

Kết quả bảng 3 cho thấy: Các đánh giá của các nhà quản lý và cựu sinh viên có nhiều tiêu chí tương đồng nhau và cũng có sự khác biệt.

- Tương đồng:

+ Qua đánh giá có sự giống nhau ở một số điểm mạnh của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT về các năng lực thực hiện kế hoạch dạy học như:

Khả năng tổ chức, quản lý lớp học; Khả năng tích cực hóa hoạt động học tập của sinh viên trên lớp học.

+ Điểm hạn chế trong các năng lực thực hiện kế hoạch dạy học là khả năng ứng dụng các thành tựu mới của TĐTT trong phát triển nội dung tri thức bài học.



Tăng cường các khóa học bổ trợ cho sinh viên sẽ giúp sinh viên hoàn thiện các kỹ năng mềm cần thiết bên cạnh các kỹ năng chuyên môn

- Khác biệt: Cán bộ quản lý cho rằng, sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT còn hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa TĐTT và khả năng dạy học đối đãi cá biệt đối với học sinh.

2. Giải pháp nâng cao năng lực thích ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN

Để nâng cao năng lực thích ứng của sinh viên Khoa TĐTT, Trường ĐHSP-ĐHTN với nghề nghiệp và hạn chế tình trạng thất nghiệp, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn các nhà quản lý để tìm ra các giải pháp phù hợp. Kết quả được trình bày ở bảng 4, 5 và 6:

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn giải pháp nâng cao năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên Khoa TĐTT, Trường ĐHSP- ĐHTN (n = 35)

TT	Giải pháp	m_i	Tỷ lệ%
1	Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và trường phổ thông	25	71.40
2	Nhà trường cần xây dựng lại chương trình đào tạo cho gần với thực tế	18	51.40
3	Tăng thời gian thực tập cho sinh viên	15	42.90
4	Tăng cường các khóa học bổ trợ về kỹ năng cho sinh viên	12	34.30
5	Khác	0	0

Kết quả bảng 4 cho thấy, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa trường đại học và trường phổ thông được coi là một hướng đi quan trọng khi giải pháp này được 71.4% các chuyên gia đồng ý. Khi trao đổi sâu, họ còn cho rằng đây là một giải pháp rất hiệu quả để nâng cao mức độ thích ứng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN. Còn các giải pháp khác tuy không có tỷ lệ lựa chọn cao

nhưng cũng có ý nghĩa trong việc nâng cao năng lực thích ứng của sinh viên tốt nghiệp.

Việc xử lý với những sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT không đáp ứng được với yêu cầu của công việc nằm trong nhóm những câu hỏi về giải pháp nâng cao hiệu quả mức độ thích ứng với công việc.

Kết quả bảng 5 trình bày lựa chọn của nhà sử dụng lao động về giải pháp nâng cao năng lực

Bảng 5. Giải pháp nâng cao hiệu quả mức độ thích ứng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT, Trường ĐHSP - ĐHTN đã được tuyển dụng (n=35)

TT	Giải pháp	m_i	Tỷ lệ%
1	Sa thải	2	5.70
2	Chuyên xuống vị trí thấp hơn	3	8.60
3	Cử đi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng	30	85.70
4	Không làm gì cả	0	0
5	Khác	0	0

**Bảng 6. Nhóm giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa trường đại học và trường phổ thông (n=35)**

TT	Giải pháp	m _i	Tỷ lệ%
1	Cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	25	71.40
2	Nhận sinh viên thực tập nghề nghiệp tại trường phổ thông	20	57.10
3	Góp ý kiến cho chương trình đào tạo của trường đại học	20	57.10
4	Tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo của trường đại học	18	51.40
5	Tham gia giảng dạy một số chuyên đề chuyên môn tại trường đại học	16	45.70
6	Chia sẻ kỹ thuật và công nghệ	5	14.30
7	Hợp đồng đào tạo bồi dưỡng	5	14.30
8	Hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường phổ thông	4	11.40
9	Tham dự các hội thảo của trường đại học	15	42.90
10	Khác	0	0

thích ứng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT đã được tuyển dụng. Theo đó, đa số nhà sử dụng lao động lựa chọn giải pháp cử đi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng với tỷ lệ đạt 85.7%. Số lượng nhà sử dụng lao động lựa chọn giải pháp sa thải hay chuyển xuống vị trí làm việc thấp hơn chiếm tỷ lệ rất thấp. Đặc biệt, không có nhà sử dụng lao động nào lựa chọn giải pháp không làm gì cả, điều này thể hiện trách nhiệm của họ đối với công việc và đơn vị.

Tuy nhiên, qua phỏng vấn trao đổi với đại diện các trường phổ thông, họ xác định rất rõ ràng rằng, các giải pháp trên chỉ hữu hiệu đối với những sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT, Trường ĐHSP-ĐHTN đã được tuyển dụng và hiện đang làm việc tại đơn vị, còn giải pháp cho những sinh viên tốt nghiệp trong tương lai thích ứng tốt hơn với yêu cầu công việc thì phải tập trung tăng cường mối quan hệ giữa trường đại học và trường phổ thông. Có rất nhiều giải pháp khác nhau để tăng cường mối quan hệ giữa trường đại học và trường phổ thông.

Bảng 6 đã thể hiện rất chi tiết về các hình thức tăng cường mối quan hệ giữa trường đại học và trường phổ thông theo ý kiến của nhà sử dụng lao động. Theo đó tỷ lệ được lựa chọn nhiều hơn cả đó là: Cung cấp thông tin về nhu cầu sử dụng lao động (71.4%); Nhận sinh viên thực tập nghề nghiệp tại trường phổ thông (57.1%); Góp ý kiến cho chương trình đào tạo của trường đại học (57.1%); Tham gia vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo của trường đại học (51.4%); Tham gia giảng dạy một số chuyên đề chuyên môn tại trường đại học

(45.7%), còn các giải pháp khác không được nhà sử dụng đánh giá cao.

KẾT LUẬN

- Mức độ thích ứng với công việc của sinh viên tốt nghiệp Khoa TĐTT chưa cao ở một số năng lực, chưa đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động.

- Việc tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa trường đại học và trường phổ thông; Cử đi tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ là những giải pháp hữu hiệu giúp tăng cường năng lực thích ứng nghề nghiệp của sinh viên Khoa TĐTT khi tốt nghiệp để góp phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường ĐHSP - ĐHTN đáp ứng yêu cầu của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Mô hình đào tạo giáo viên THPT và TCCN trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Tài liệu hướng dẫn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo giáo viên THPT trình độ đại học*, Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Thông tư 30/2009/TT-BGD&ĐT ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*.
4. Nguyễn Hữu Châu (2008), *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.